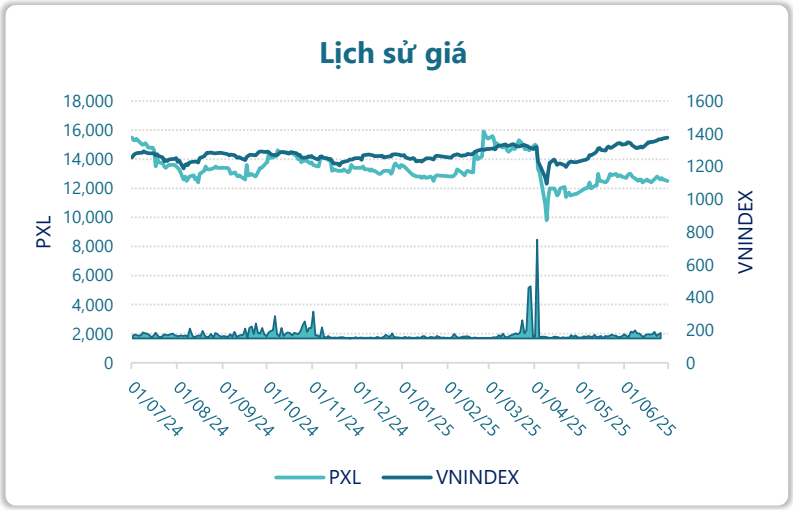
FireAnt

CTCP Đầu tư khu công nghiệp Dầu khí Long Sơn (UPCOM: PXL)



Thông tin giao dịch	30/06/2025
Giá hiện tại (VNĐ)	**12,500**
Cao nhất 52 tuần (VNĐ)	15,900
Thấp nhất 52 tuần (VNĐ)	9,800
SL cổ phiếu LH	175,997,700
KLGD BQ 20 phiên (CP)	144,645
% sở hữu nước ngoài	0.0%
Vốn điều lệ (tỷ VNĐ)	
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	2,200
P/E	3614.5
EPS	3

DT thuần

Q2/25

1.67

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 0.21| 14.2%

YoY: ▼1.22| -42.3%

LN sau thuế

Q2/25

0.19

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 0.10| 110%

YoY: ▲ 0.06| 45.5%

Tỷ suất lãi EBIT

Q2/25

40.9%

+/- YoY: ▲ 33.4%

DT thuần

6T 2025

3.13

tỷ VNĐ

YoY: ▼2.64| -45.8%

LN sau thuế

6T 2025

0.28

tỷ VNĐ

YoY: ▼0.19| -39.7%

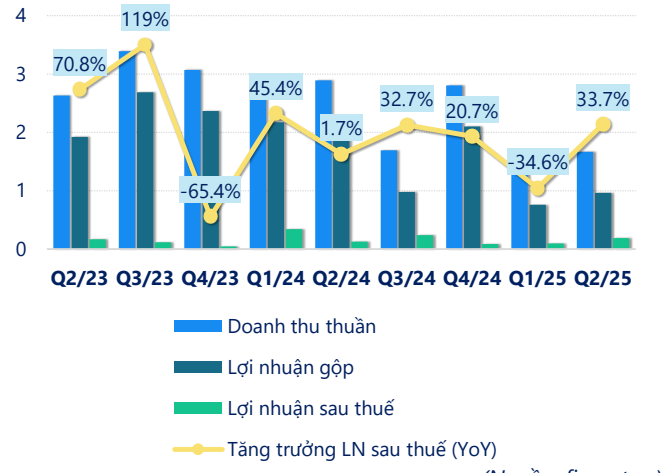
ROE

Q2/25

0.0%

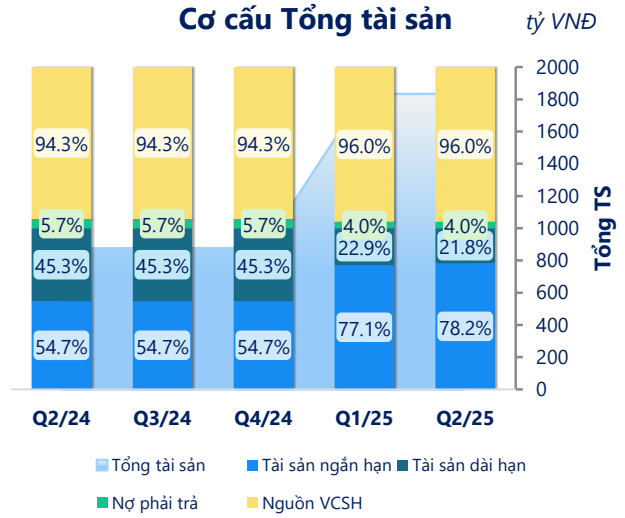
Powered by Infographic

Kết quả kinh doanh



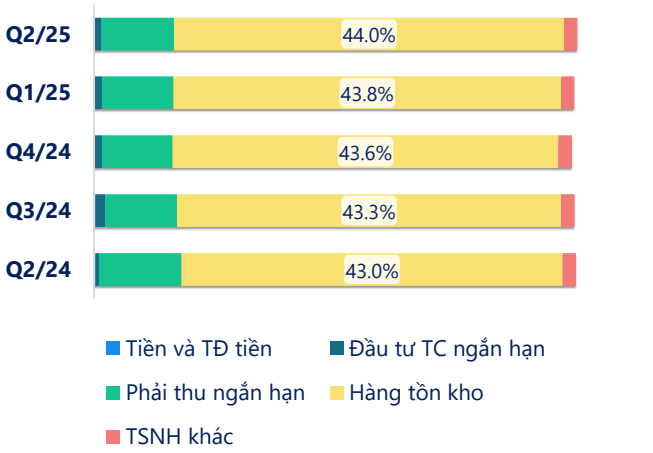
(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu Tổng tài sản



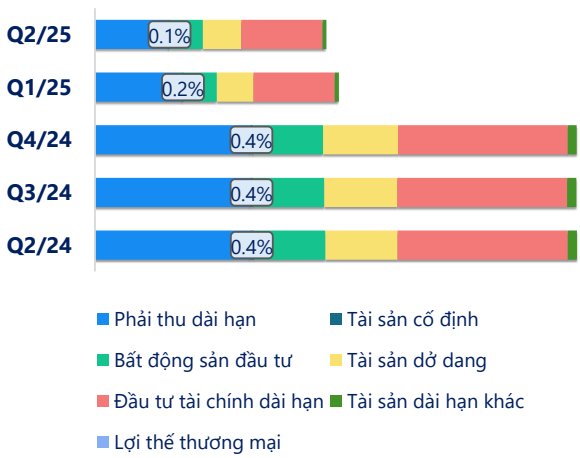
(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu Tài sản ngắn hạn/Tổng TS



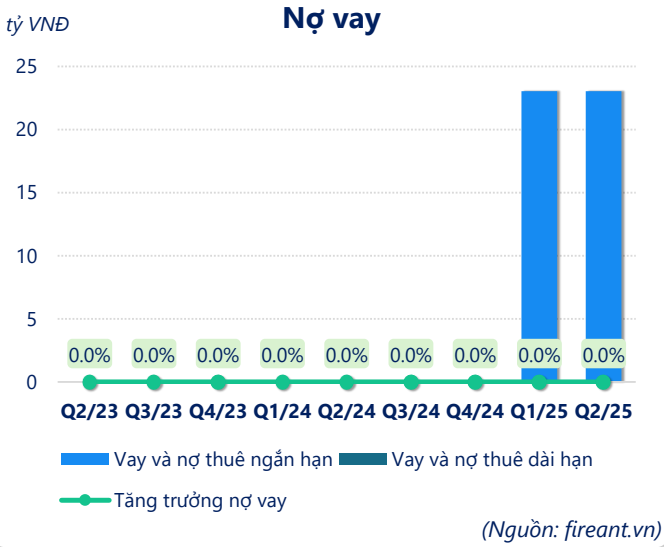
(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu Tài sản dài hạn/Tổng TS



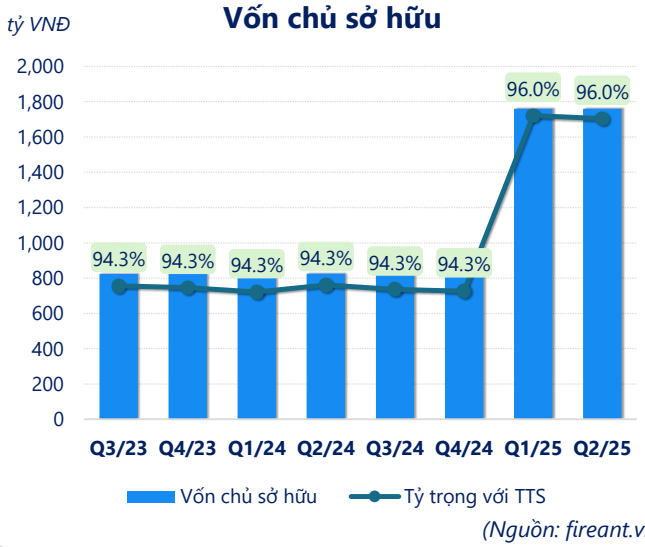
(Nguồn: fireant.vn)

Nợ vay



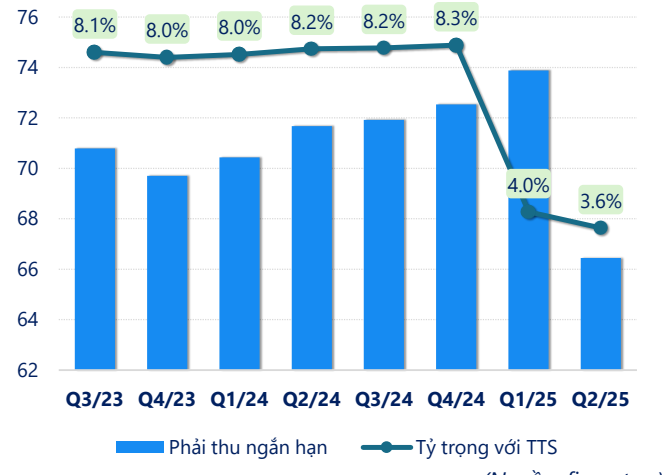
(Nguồn: fireant.vn)

Vốn chủ sở hữu



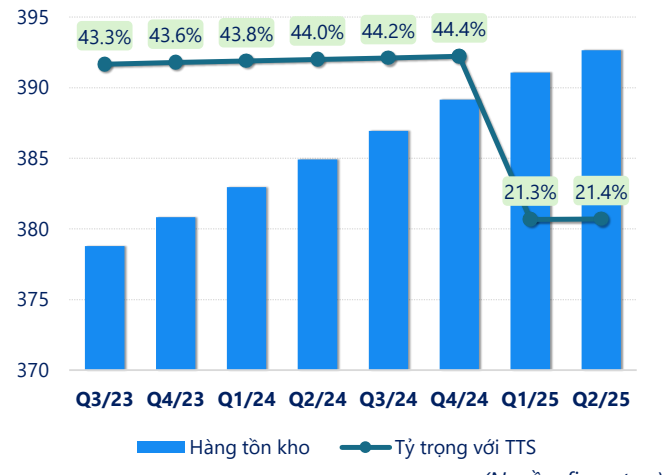
(Nguồn: fireant.vn)

Phải thu ngắn hạn



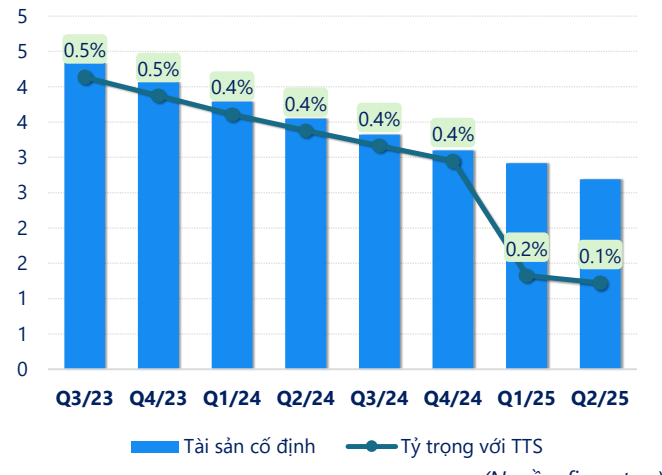
(Nguồn: fireant.vn)

Hàng tồn kho



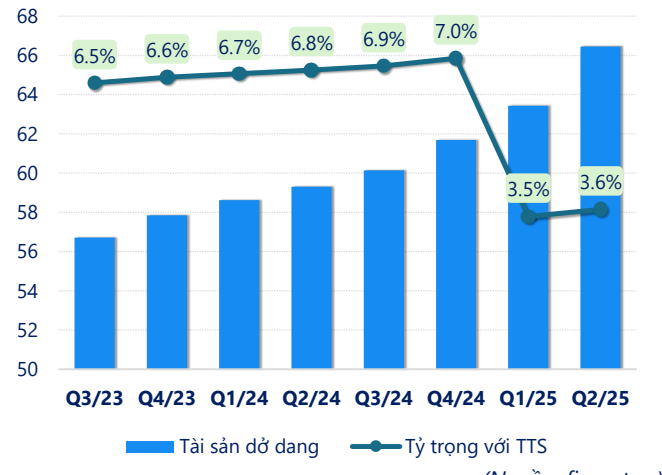
(Nguồn: fireant.vn)

Tài sản cố định



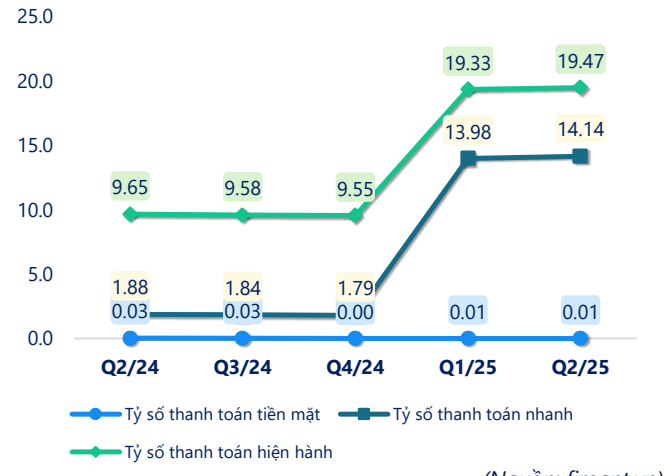
(Nguồn: fireant.vn)

Tài sản dở dang



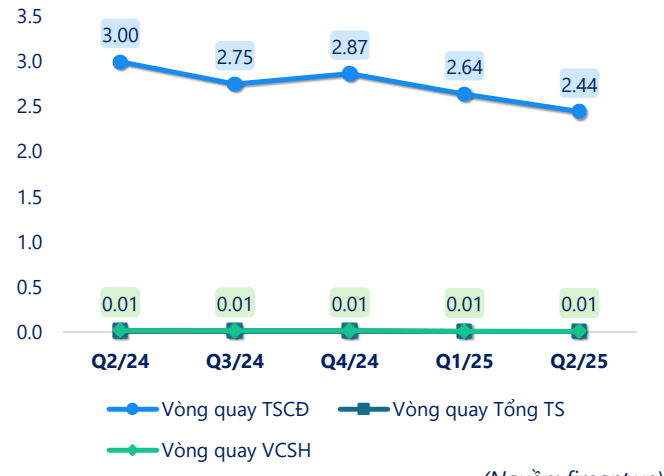
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



(Nguồn: fireant.vn)

CÂN ĐỐI KẾ TOÁN *(tỷ VNĐ)*	Q2/24	Q3/24	Q4/24	Q1/25	Q2/25
Tổng tài sản	**875**	**875**	**876**	**1,833**	**1,834**
Tài sản ngắn hạn	**478**	**479**	**479**	**1,413**	**1,435**
Tiền và tương đương tiền	1.59	1.41	0.21	0.37	0.40
Đầu tư tài chính ngắn hạn	7.13	6.09	4.54	935	963
Phải thu ngắn hạn	71.7	71.9	72.5	73.9	66.4
Hàng tồn kho	385	387	389	391	393
Tài sản ngắn hạn khác	12.9	12.7	12.6	12.7	12.7
Tài sản dài hạn	**396**	**396**	**396**	**420**	**399**
Phải thu dài hạn	127	127	127	150	127
Tài sản cố định	3.55	3.32	3.10	2.92	2.69
Bất động sản đầu tư	58.8	58.2	57.5	56.8	56.1
Tài sản dở dang	59.3	60.1	61.7	63.4	66.4
Đầu tư tài chính dài hạn	140	140	140	140	140
Tài sản dài hạn khác	7.74	7.58	7.20	6.82	6.53
Lợi thế thương mại	0	0	0	0	0
Nợ phải trả	**49.6**	**50.0**	**50.2**	**73.1**	**73.7**
Nợ ngắn hạn	**49.6**	**50.0**	**50.2**	**73.1**	**73.7**
Vay và nợ thuê ngắn hạn	0	0	0	23.0	23.0
Phải trả người bán ngắn hạn	0.27	0.27	0.28	0.27	0.33
Nợ dài hạn	0	0	0	0	0
Vay và nợ thuê dài hạn	0	0	0	0	0
Nguồn vốn chủ sở hữu	**825**	**825**	**825**	**1,760**	**1,760**
Vốn chủ sở hữu	**825**	**825**	**825**	**1,760**	**1,760**
Vốn điều lệ	827	827	827	1,761	1,761
Kinh phí và quỹ khác	0	0	0	0	0

(Nguồn: fireant.vn)